

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2023-2024
Số 01 : THPT Đa Phúc

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
1	90014	Đàm Đức	Anh	21/09/2006	12A4	THPT Đa Phúc	1	1	1	1		
2	90015	Trần Duy	Anh	25/11/2006	12A4	THPT Đa Phúc	1	1	1	1		
3	90016	Vương Đức	Anh	09/10/2006	12A4	THPT Đa Phúc	1	1	1	1		
4	90031	Vũ Linh	Chi	23/06/2006	12A4	THPT Đa Phúc	2	2	2	2		
5	90036	Tạ Quang	Chung	07/01/2006	12A4	THPT Đa Phúc	2	2	2	2		
6	90040	Nguyễn Thành	Đạt	20/11/2006	12A4	THPT Đa Phúc	2	2	2	2		
7	90055	Phạm Ngọc	Dũng	14/08/2006	12A4	THPT Đa Phúc	3	3	3	3		
8	90056	Trần Mạnh	Dũng	11/07/2006	12A4	THPT Đa Phúc	3	3	3	3		
9	90072	Đào Thị Hương	Giang	21/12/2006	12A4	THPT Đa Phúc	3	3	3	3		
10	90073	Nguyễn Hương	Giang	05/06/2006	12A4	THPT Đa Phúc	4	4	4	4		
11	90074	Trần Thị Trà	Giang	24/01/2006	12A4	THPT Đa Phúc	4	4	4	4		
12	90092	Nguyễn Duy	Hiếu	12/08/2006	12A4	THPT Đa Phúc	4	4	4	4		
13	90093	Phạm Tài	Hiếu	18/03/2006	12A4	THPT Đa Phúc	4	4	4	4		
14	90103	Nguyễn Văn Huy	Hoàng	08/07/2006	12A4	THPT Đa Phúc	5	5	5	5		
15	90105	Dương Việt	Hùng	11/11/2006	12A4	THPT Đa Phúc	5	5	5	5		
16	90106	Nguyễn Tuấn	Hùng	02/11/2006	12A4	THPT Đa Phúc	5	5	5	5		
17	90112	Ngô Quang	Hưng	19/02/2006	12A4	THPT Đa Phúc	5	5	5	5		
18	90125	Nguyễn Thanh	Huyền	04/06/2006	12A4	THPT Đa Phúc	6	6	6	6		
19	90131	Hồ Trung	Kiên	13/03/2006	12A4	THPT Đa Phúc	6	6	6	6		
20	90134	Trần Bá	Kỳ	08/04/2006	12A4	THPT Đa Phúc	6	6	6	6		
21	90135	Nguyễn Tùng	Lâm	29/08/2006	12A4	THPT Đa Phúc	6	6	6	6		
22	90137	Nguyễn Ngọc	Lan	04/06/2006	12A4	THPT Đa Phúc	6	6	6	6		
23	90148	Nguyễn Vạn Bảo	Lộc	26/01/2006	12A4	THPT Đa Phúc	7	7	7	7		
24	90165	Phạm Tuấn	Minh	22/11/2006	12A4	THPT Đa Phúc	7	7	7	7		
25	90184	Ngô Quang	Nguyên	27/06/2006	12A4	THPT Đa Phúc	8	8	8	8		
26	90190	Ngô Yển	Nhi	25/07/2006	12A4	THPT Đa Phúc	8	8	8	8		
27	90200	Đỗ Hồng	Quân	29/06/2006	12A4	THPT Đa Phúc	9	9	9	9		
28	90221	Nguyễn Hữu	Thái	09/09/2006	12A4	THPT Đa Phúc	10	10	10	10		
29	90223	Đặng Toàn	Thắng	17/10/2006	12A4	THPT Đa Phúc	10	10	10	10		
30	90224	Trần Công	Thắng	22/10/2006	12A4	THPT Đa Phúc	10	10	10	10		
31	90237	Nguyễn Đức Tri	Thức	12/12/2006	12A4	THPT Đa Phúc	10	10	10	10		
32	90238	Phạm Thị Minh	Thương	23/10/2006	12A4	THPT Đa Phúc	10	10	10	10		
33	90240	Trần Thị Thanh	Thúy	23/06/2006	12A4	THPT Đa Phúc	10	10	10	10		
34	90244	Nguyễn Thị	Toan	27/01/2006	12A4	THPT Đa Phúc	11	11	11	11		
35	90253	Nguyễn Minh	Trang	14/12/2006	12A4	THPT Đa Phúc	11	11	11	11		

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
36	90255	Lê Đức	Trí	10/11/2006	12A4	THPT Đa Phúc	11	11	11	11		
37	90256	Đặng Nhật	Trọng	28/11/2006	12A4	THPT Đa Phúc	11	11	11	11		
38	90258	Nguyễn Đức	Trung	13/05/2006	12A4	THPT Đa Phúc	11	11	11	11		
39	90270	Hoàng Minh	Tuấn	25/11/2006	12A4	THPT Đa Phúc	12	12	12	12		
40	90664	Nguyễn Minh	Vũ	10/01/2006	12A4	THPT Đa Phúc	28	28		28	28	

